TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2021/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 04 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự ly hôn thụ lý số 268/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài T

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình C

Cùng địa chỉ: Số nhà 28A, ngõ H, đường L, tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hoài T và anh Nguyễn Đình C tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh C thỏa thuận: Giao hai cháu Nguyễn Trần Như N, sinh ngày 12/12/2010 và cháu Nguyễn Tường V, sinh ngày 25/9/2013 cho chị Trần Thị Hoài T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đ/tháng/cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có quyền đi lại, chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000[đ] *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 0002365 ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Trả lại cho Chị Trần Thị Hoài T số tiền 150.000[đ] (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- Đương sự;
- THA DS;
- UBND P T,TP HG;
- Lưu HS + BP.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy